





Mục lục

04	Thông điệp của Hội đồng Quản trị
06	Lịch sử hình thành và phát triển
09	Tầm nhìn và sứ mệnh
10	Sơ đồ tổ chức
11	Tổ chức nhân sự
21	Cơ cấu cổ đông
23	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2013
26	Các công ty con và công ty liên quan
28	Báo cáo hoạt động Hội đồng Quản trị
30	Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát
35	Báo cáo tài chính
48	Kế hoạch năm 2014

Thông điệp



Kính thưa

Quý nhà đầu tư, cổ đông, khách hàng và đối tác

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn niềm tin của Quý vị dành cho BETON 6 trong thời gian qua và chúng tôi mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ nhiều hơn nữa của Quý vị trong thời gian tới.

Lời đầu tiên, thay mặt toàn thể CBCNV Công ty Cổ phần Beton 6, tôi xin gửi đến toàn thể Quý vị cùng gia đình lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Năm 2013, tình hình kinh tế thế giới vẫn còn nhiều bất ổn và biến động phức tạp. Tăng trưởng khu vực đồng tiền chung Châu Âu, đặc biệt là các nước đang chịu ảnh hưởng của nợ công vẫn còn mờ nhạt, tác động không nhỏ đến sản xuất trong nước. Bên cạnh đó, các yếu tố nội tại cũng chưa được giải quyết triệt để như hàng tồn kho ở mức cao, sức mua yếu, nợ xấu ngân hàng đáng lo ngại, nhiều doanh nghiệp thu hẹp sản xuất, dừng hoạt động hoặc giải thể... So với mục tiêu tổng quát đề ra, kinh tế năm 2013 mới hoàn thành một vế là “lạm phát thấp hơn, tăng trưởng cao hơn năm 2012”, còn yếu tố “tăng trưởng ổn định” vẫn được đánh giá là chưa vững chắc.

Sang năm 2014, dự báo kinh tế thế giới thuận lợi hơn và môi trường vĩ mô trong nước dần đi vào ổn định, kinh tế Việt Nam kỳ vọng có nhiều cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, trọng tâm của năm 2014 vẫn sẽ là bội chi ngân sách và nợ công.

Trong bối cảnh đó, Beton 6 quyết tâm vẫn tiếp tục nỗ lực và phấn đấu trở thành Công ty sản xuất bê tông và xây dựng hạ tầng hàng đầu tại Việt Nam với mục tiêu phấn đấu cụ thể của năm 2014 như sau:

- ✓ Thiết lập và duy trì môi trường làm việc an toàn, không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng, chất lượng và hiệu quả.
- ✓ Doanh thu đạt 1.050 tỷ đồng.
- ✓ Tích cực thu hồi nợ, tăng tốc độ luân chuyển và quản lý hiệu quả dòng tiền. Áp dụng hiệu quả ERP & “To-increase”.
- ✓ Liên tục cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ.
- ✓ Phát triển và áp dụng công nghệ mới, vật liệu mới (tập trung các sản phẩm bê tông lắp ghép - segment / swan - và đường đất gia cố xi măng theo công nghệ Geocrete).
- ✓ Xây dựng và quản lý hiệu quả văn hóa “Một Beton 6”.

Bên cạnh đó, một thông điệp rõ ràng cũng được truyền tải xuyên suốt từ Ban Lãnh đạo đến toàn thể CBCNV:

- ✓ Xây dựng văn hóa “Một Beton 6”, tạo sự nhất quán trong hình ảnh Công ty, tác phong nhân viên, hành vi văn minh, quy tắc ứng xử, hệ thống - quy trình làm việc.
- ✓ Tạo môi trường làm việc gắn kết, tôn trọng, hợp tác và tin tưởng lẫn nhau, cơ hội phát triển bình đẳng, hướng đến mục tiêu chung, đảm bảo mục đích cuối cùng là thành công của Beton 6.
- ✓ Tiếp tục sắp xếp tổ chức, dựa trên năng lực của từng cá nhân, đúng người đúng việc.

- ✓ Duy trì công việc và thu nhập ổn định cho người lao động.

Với quyết tâm và nỗ lực không ngừng của Hội đồng Quản trị, của Ban Điều hành cùng toàn thể CBCNV, Beton 6 tin chắc sẽ không phụ niềm tin và kỳ vọng mà Quý vị cổ đông dành cho Beton 6.

Xin cảm ơn và xin chào trân trọng!

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty Cổ phần Beton 6



Lịch sử

hình thành & phát triển

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY BETON 6

▪ **Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6**

- ✓ Tên giao dịch : Beton 6 Corporation
- ✓ Tên viết tắt : BT6 Corp.
- ✓ Mã chứng khoán : BT6

▪ **Nhà máy Bình Dương:**

- ✓ Địa chỉ : Km 1877, Quốc lộ 1K, P. Bình An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
- ✓ Điện thoại : (84.650) 375.1617
- ✓ Fax : (84.650) 375.1628

▪ **Văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh:**

- ✓ Địa chỉ : Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
- ✓ Điện thoại : (84.8) 3911.9696
- ✓ Fax : (84.8) 3911.9292
- ✓ Email : info@beton6.com
- ✓ Website : www.beton6.com

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất và lắp ghép cấu kiện bê tông đúc sẵn.
- Sản xuất các loại vật liệu xây dựng.
- Gia công và sửa chữa các dụng cụ máy móc thiết bị cơ khí.
- Xây dựng các công trình giao thông (cầu, cống, đường bộ, bến cảng), nạo vét san lấp mặt bằng, đào đắp nền móng công trình, thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn.
- Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng.
- Xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu ngành giao thông, xây dựng.
- Dịch vụ vận chuyển sản phẩm bê tông thương, bê tông tươi và bê tông siêu trường, siêu trọng.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

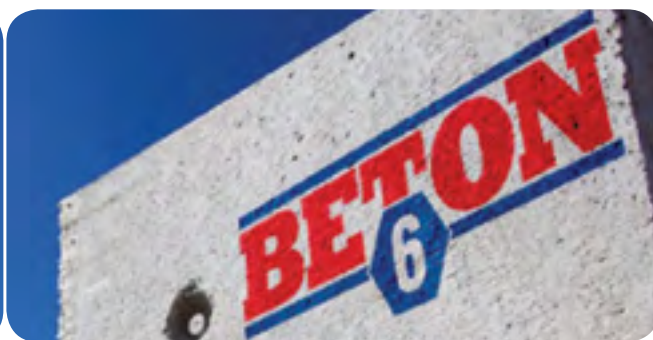
Năm 1958: Tiền thân là Công trường đúc đà tiền áp Châu Thới thuộc Công ty RMK của Mỹ, chuyên sản xuất các loại cấu kiện BTCT tiền áp (Dầm cầu T12m50, T18m6, T24m70 và Cọc vuông 35cmx35cm) để xây dựng các cầu trên tuyến xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa, quốc lộ và liên tỉnh lộ tại Miền Nam Việt Nam.

Năm 1975 - 1982: Bộ Giao thông Vận tải tiếp quản, củng cố hoạt động, chuyển thành Xí nghiệp Bê tông Châu Thới, nghiên cứu & sản xuất thành công sản phẩm mới là dầm BTCT tiền áp I.24m54, dầm I.33m.

Năm 1993: Đổi tên thành Công ty Bê Tông 620 Châu Thới, không ngừng phát triển thị phần, vừa sản xuất vừa thi công xây lắp.

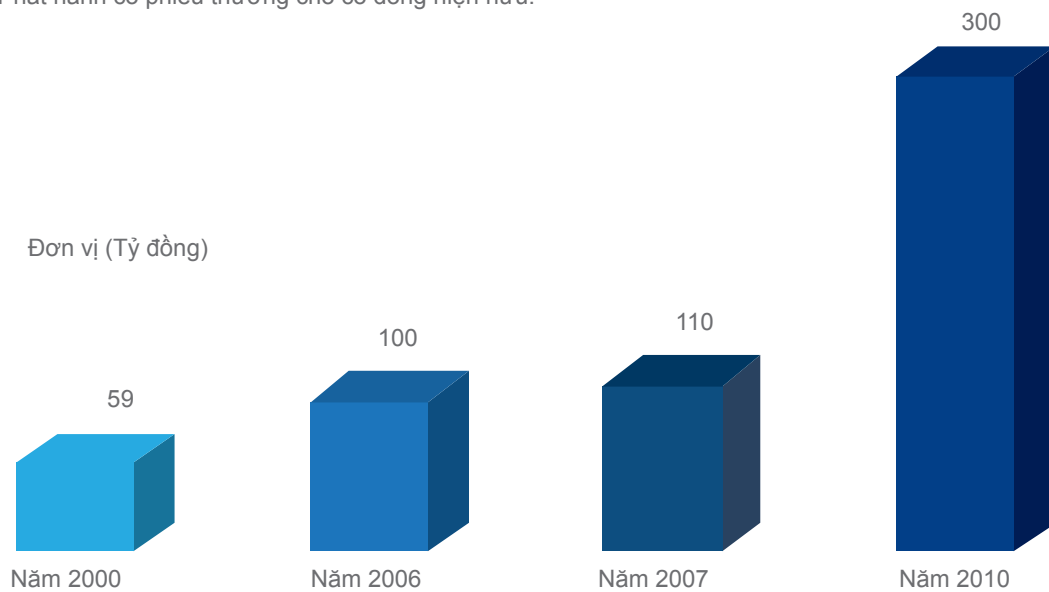
Năm 2000: Cổ phần hoá và đổi tên thành Công ty Cổ phần Bê Tông 620 Châu Thới theo Quyết định của Thủ Tướng Chính Phủ số 41/2000/QĐ-TTG ngày 28/03/2000.

Năm 2010: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Beton 6 và công bố hệ thống thương hiệu mới. Sự thay đổi này đánh dấu cột mốc quan trọng trong lịch sử phát triển của Công ty. Với kinh nghiệm đúc kết qua nhiều năm cùng với việc liên tục cập nhật nhiều công nghệ sản xuất và thi công tiên tiến, Beton 6 đang dần nâng cao tầm nhìn chiến lược trong việc tham gia đấu thầu & quản lý thi công, nâng cao chất lượng sản phẩm, đầu tư sản phẩm mới, cung cấp giải pháp tài chính và thi công.



MỨC TĂNG TRƯỞNG VỐN ĐIỀU LỆ QUA CÁC NĂM

- Từ năm 2000 đến 2011 Beton 6 đã có 03 lần tăng vốn điều lệ.
- Việc tăng vốn điều lệ nhằm tăng cường năng lực tài chính, phù hợp với tình hình phát triển của Công ty đảm bảo cho Beton 6 đủ điều kiện tham gia thi công đấu thầu và thi công các gói thầu lớn và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các đợt phát hành tăng vốn của Công ty thông qua hình thức:
 - ✓ Phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu (chào bán cho cổ đông hiện hữu).
 - ✓ Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.
 - ✓ Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.



Biểu đồ tăng trưởng vốn điều lệ

Can Tho Bridge

Quốc gia / Country Vietnam

Vị trí / Location Can Tho and Vinh Long

Nhà thầu / Contractor Taisei, Kajima, Nippon Steel

Chiều dài / Length 2,750 m

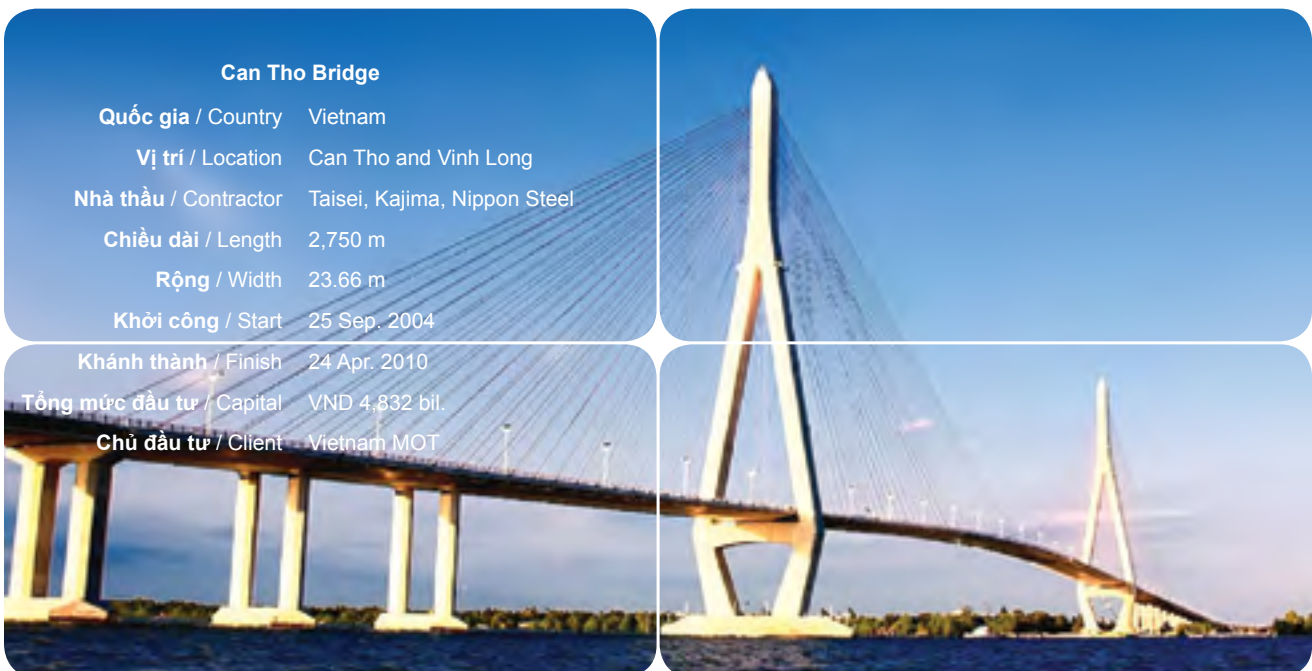
Rộng / Width 23.66 m

Khởi công / Start 25 Sep. 2004

Khánh thành / Finish 24 Apr. 2010

Tổng mức đầu tư / Capital VND 4,832 tỉ.

Chủ đầu tư / Client Vietnam MOT



Tầm nhìn - Sứ mệnh



TẦM NHÌN

- Beton 6 - Công ty sản xuất bê tông và xây dựng hạ tầng hàng đầu tại Việt Nam.

SỨ MỆNH

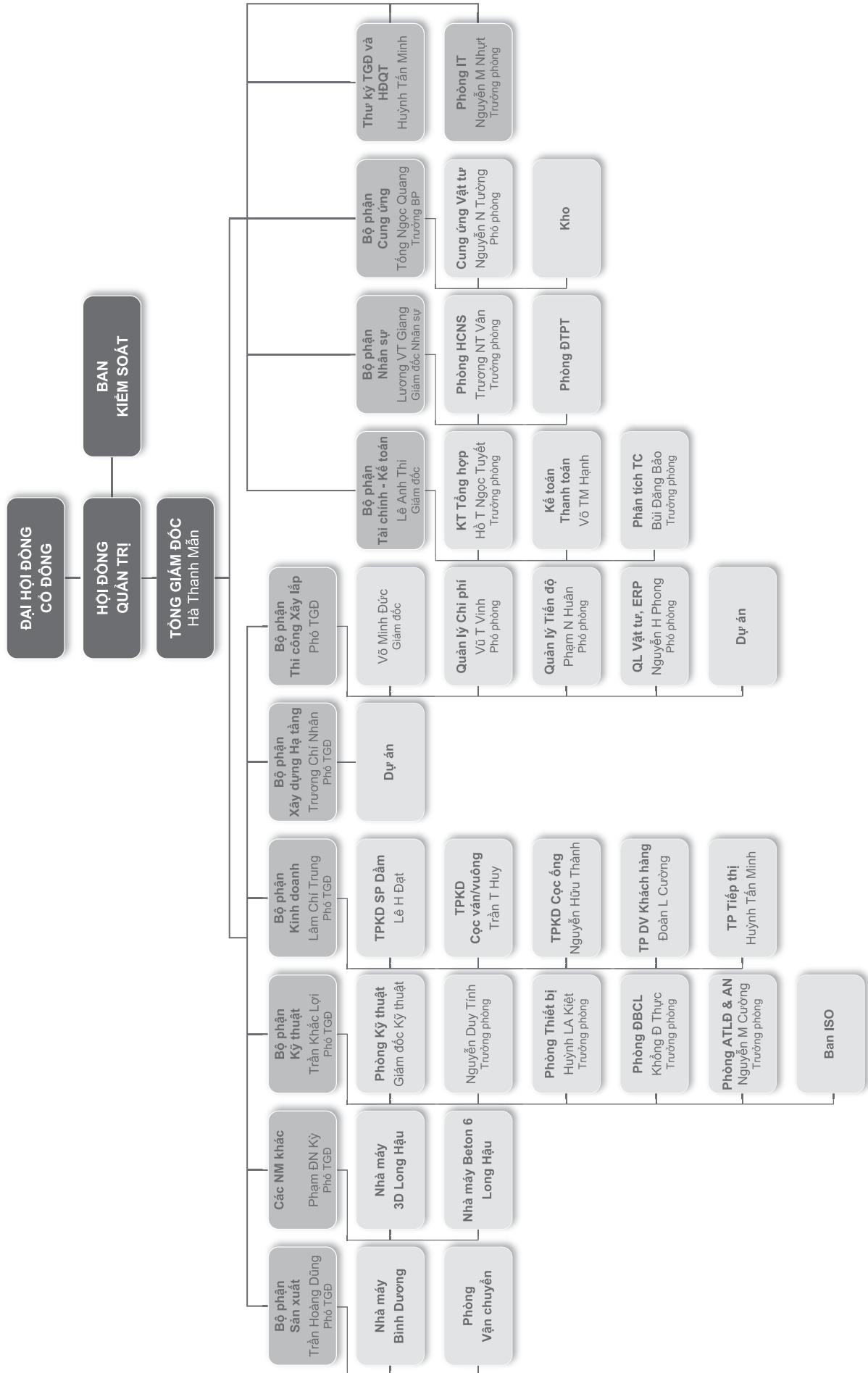
- Cung cấp các sản phẩm Bê tông đa dạng với sự cam kết về quản lý chất lượng và dịch vụ.
- Cung cấp “giải pháp và kỹ thuật thi công”, “giải pháp tài chính” cho nhà đầu tư, nhà thầu và đối tác.
- Thể hiện sự “uy tín”, “chuyên nghiệp” và “trách nhiệm” trong vai trò nhà đầu tư, cung cấp sản phẩm, quản lý thi công hay là một đối tác kinh doanh trong các dự án xây dựng.

Rach Mieu Bridge

Quốc gia / Country	Vietnam
Vị trí / Location	Tien Giang and Ben Tre
Nhà thầu / Contractor	Cienco 1-Cienco 5-Cienco 6 (Beton6) JV
Chiều dài / Length	2,860 m
Rộng / Width	12-15 m
Khởi công / Start	30 Apr. 2002
Khánh thành / Finish	19 Jan. 2009
Tổng mức đầu tư / Capital	VND 1,400 bil.
Chủ đầu tư / Client	Rach Mieu BOT Company



Sơ đồ tổ chức



TỔ chức nhân sự

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trách nhiệm, quyền lợi của Hội đồng Quản trị:

- Trách nhiệm và quyền lợi của Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật và quy định tại điều 20, chương VII Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị tham gia điều hành, chịu trách nhiệm trước cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao; Tham gia quản lý điều hành và lên kế hoạch nhằm đảm bảo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các kế hoạch khác đã đề ra của Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị được hưởng mức thù lao do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Tỉ lệ sở hữu và những thay đổi trong tỉ lệ nắm giữ cổ phần:

STT	Họ và tên	SỐ LƯỢNG (CP)					Tỉ lệ (%)	Ghi chú
		Cá nhân	Đại diện vốn NN	Đại diện tổ chức	Tổng cộng			
1	Nguyễn Trung Hậu	3.900			3.900	0.01%		
2	Hà Đức Bình	3.900			3.900	0.01%		
3	Trịnh Thanh Huy	4.599.588			4.599.588	13.94%		
4	Hà Thanh Mẫn	19.290			19.290	0.06%		

Ông Nguyễn Trung Hậu - Chủ Tịch

Sinh năm: 1958 tại TP.HCM

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Tóm tắt quá trình công tác:

- Năm 1982 tốt nghiệp Đại học Bách Khoa.
- Từ năm 1982 đến năm 1994: Công tác tại Công ty Xi măng Hà Tiên.
- Từ năm 1994 đến tháng 10/2007: Công tác tại Công ty Liên doanh Xi măng Holcim.
- Từ tháng 10/2007 đến nay: Giám đốc Kỹ thuật TNHH Vật liệu XD Việt Nam.
- Từ 30/9/2009 đến 01/01/2013: TGD Cty CP Beton 6.
- Từ 20/04/2012 đến nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Beton 6.
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không





Ông Hà Thanh Mẫn - Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1964

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Kỹ sư Cơ khí.

Tóm tắt quá trình công tác:

- Từ năm 1985 - 1996: Thống kê xưởng XNSX Cầu kiện Bê tông 620 Châu Thới.
- Từ năm 1996 - 1997: Phó Quản đốc Xưởng Công Ty Bê tông 620 Châu Thới.
- Từ năm 1997 - 2000: Đội trưởng Công Ty Bê tông 620 Châu Thới.
- Từ năm 2001 - 2004: Trưởng phòng kinh doanh CTCP Bê tông 620 Châu Thới.
- Từ năm 2004 - 2010: Phó Tổng Giám đốc CTCP Bê tông 620 Châu Thới.
- Từ năm 2010 - 2012: Phó Tổng Giám đốc CTCP Beton 6.
- Từ năm 2013 đến nay: Tổng Giám đốc CTCP Beton 6.

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Ông Hà Đức Bình - Ủy viên (độc lập không điều hành)

Sinh năm: 1964 tại TP.HCM

Trình độ chuyên môn: Quản trị Kinh doanh, Ngoại thương, Tài chính.

Tóm tắt quá trình công tác:

- Từ năm 1985 - 1999: Công tác tại Công ty Xi măng Hà Tiên 1.
- Từ năm 1999 đến tháng 8/2006: PGĐ Tài chính Công ty LD Xi măng Holcim.
- Năm 2007: Giám đốc Công ty TNHH Phát triển Đầu tư BTA.
- Năm 2008: TGD Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Việt Nam (VCM).
- Từ 01/01/2009 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Beton 6.

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không





Ông Nguyễn Nam Thắng - Ủy viên (độc lập không điều hành)

Sinh năm 1968 tại Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ô tô

Tóm tắt quá trình công tác:

- 1991 - 1992: Công tác tại T-275 Cục ô tô máy kéo trạm nguồn Bộ Quốc phòng.
- 1993 - 1995: Kinh doanh xuất nhập khẩu tại CHLB Nga.
- 1995 - 1998: Giám đốc Công ty TNHH An Dân - Hà Nội.
- 1999 - 2001: Trưởng VPĐD Công ty XNK Vật tư đường biển tại CH Belarusia.
- 2002 - 2003: Trưởng VPĐD Tập đoàn MASAN tại Moscow (CHLB Nga).
- 2003 - 2005: Phó Tổng Giám đốc Công ty Alexandra & Sophia (CHLB Nga).
- 2005 - 2008: Phó Tổng Giám đốc Cty Cổ phần Bất động sản Bình Thiên An.
- 2009 đến nay: TGD Cty TNHH Vật liệu Xây dựng Việt Nam, Ủy viên HĐQT Cty CP VINAFCO.
- Từ ngày 07/4/2010 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Beton 6.

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Ông Trịnh Thanh Huy - Ủy viên (độc lập không điều hành)

Sinh năm 1970 tại Thanh Hoá.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Tóm tắt quá trình công tác:

- Từ năm 1994 đến năm 2002: công tác tại tập đoàn Masan – Phó chủ tịch tại CH LB Nga.
- Từ năm 2003 đến tháng 2005: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty Thực phẩm AS.
- Từ 2005 đến nay: Chủ tịch kiêm TGD Công ty Cổ phần Bất động sản Bình Thiên An.
- Từ ngày 01/10/2009 đến nay: Thành viên HĐQT Cty Cổ phần Beton 6.

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không



Trách nhiệm và quyền lợi của Ban Kiểm soát Công ty:

- Trách nhiệm và quyền lợi của Ban kiểm soát được quy định tại điều 31, chương X Điều lệ Công ty.
- Ban Kiểm soát được quyền xem xét, kiểm tra, thẩm tra báo cáo tài chính và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo tính chính xác và trung thực về báo cáo hoạt động của Công ty, nhằm bảo vệ quyền lợi của cổ đông.
- Ban kiểm soát thực hiện báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hoạt động đầu tư của Công ty, đồng thời đưa ra những kiến nghị đối với Hội đồng Quản trị.
- Ban kiểm soát được hưởng mức thù lao do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Tỉ lệ sở hữu và những thay đổi trong tỉ lệ nắm giữ cổ phần: Không có



Ông Trần Thanh Dũng - Ủy viên

Sinh năm 1961 tại An Giang.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính, Cử nhân Luật.

Quá trình công tác:

- Từ năm 1984 - 1991: Kế toán tổng hợp Nhà máy Cơ khí Giao thông 623.
- Từ năm 1991 - 2004: Kế toán trưởng Cty Cơ khí Xây dựng Công trình 623.
- Từ năm 2004 - 2008: Phụ trách BKS Tổng Cty XD Công trình Giao thông 6.
- Từ năm 2008 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Tổng Cty XD Công trình Giao thông 6.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: UV. HĐQT Cty CP Tranimexco, Cty CP Đầu tư & Phát triển Hạ tầng, Trưởng BKS Cty Tư vấn XD Công trình 625.
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Beton 6 kể từ ngày 16/4/2010.

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Ông Nguyễn Văn Đua - Ủy viên



Sinh năm 1978 tại Kiên Giang

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- Từ năm 1998 - 1999: Kế toán tổng hợp Công ty CP CN Kỹ nghệ Thương mại Việt Tiến.
- Từ năm 1999 - 2003: Kế toán trưởng Công ty CP Công nghiệp Kỹ nghệ Thương mại Việt Tiến.
- Từ năm 2003 - 2004: Kế toán trưởng Công ty Liên doanh Chế biến Thực phẩm VITECFood.
- Từ năm 2004 - 2006: Kế toán trưởng Công ty CP Bánh kẹo Biên Hòa (BIBICA).
- Từ năm 2006 - nay: Kế toán trưởng Công ty CP Bất Động sản Bình Thiên An.
- Từ năm 2007 - 2009: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Thảo Điền.
- Từ năm 2009 - nay: Kế toán trưởng Công ty BTA Development Investment (Vietnam).
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Beton 6 kể từ ngày 16/4/2010.

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

BAN ĐIỀU HÀNH

Trách nhiệm, quyền lợi của Ban điều hành:

Theo quy định của pháp luật và quy định tại điều 26 chương VIII Điều lệ Công ty: Hoạt động theo quy định của điều lệ, các quy chế của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

Tỉ lệ sở hữu và những thay đổi trong tỉ lệ nắm giữ cổ phần:

STT	Họ và tên	SỐ LƯỢNG (CP)					Ghi chú
		Cá nhân	Đại diện vốn NN	Đại diện tổ chức	Tổng cộng	Tỉ lệ (%)	
1	Hà Thanh Mẫn	19.290			19.290	0.06%	
2	Trần Khắc Lợi	21.168			21.168	0.06%	



Ông Hà Thanh Mẫn - Tổng Giám đốc

(Xem phần lý lịch tóm tắt của HĐQT).

Ông Trần Khắc Lợi - Phó Tổng Giám đốc



Sinh năm: 1962

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Chức vụ:

- Phó Tổng giám đốc phụ trách khối sản phẩm mới Cty CP Beton 6.
- Giám đốc Công ty Cổ phần BOT Cầu Phú Cường.

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không



Ông Phạm Đình Nhật Kỳ - Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1955

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường, Quản trị Kinh doanh

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc phụ trách khối sản phẩm công nghiệp.

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không



Ông Trương Chí Nhân - Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1961 tại Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư.

Tóm tắt quá trình công tác:

- Năm 1984: tốt nghiệp ĐHBK Tp.HCM.
- Từ năm 1984 - 1997: công tác tại Trường Cao đẳng nghề Lý Tự Trọng - Tp. HCM
- Từ năm 1997 - 2007: công tác tại Cty TNHH Sản xuất và Xây dựng Phan Vũ (Giám đốc Cty).
- Từ 2007-2010: công tác tại Cty Cổ phần Đầu tư Phan Vũ (Phó TGĐ)
- Từ tháng 8/2010 đến nay: công tác tại Cty CP beton 6 (Phó TGĐ)

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Ông Lâm Chí Trung - Giám đốc Kinh Doanh



Sinh năm: 1975 tại Sài Gòn

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Tóm tắt quá trình công tác:

- Năm 1997: tốt nghiệp Đại học Bách Khoa TP. HCM.
- Từ năm 1998 - 2005: Trưởng bộ phận Kế hoạch Chuỗi Cung ứng Công ty LD Xi măng Holcim.
- Từ năm 2005 - 2007: Trưởng bộ phận Khách hàng Công ty Shell Việt Nam.
- Từ năm 2007- 2008: Trưởng bộ phận Chuỗi Cung ứng Công ty TNHH VLXD Saint Gobain Việt Nam.
- Từ 2/2010 đến 15/01/2014: Giám đốc Kinh doanh Cty CP Beton 6.
- Từ 15/01/2014 đến nay: Phó Tổng giám đốc Beton 6.

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không



Ông Trần Hoàng Dũng - Giám đốc Nhà máy Bình Dương

Sinh năm: 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Quá trình công tác:

- Năm 1994: tốt nghiệp Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM ngành Cơ khí Chế tạo máy.
- Từ tháng 12/1994 đến tháng 08/1996: công tác tại Nhà máy Công nghệ Kỹ thuật cao AMBBLIN - Singapore.
- Từ 08/1996 đến tháng 10/2010: công tác tại Công ty Xi măng Holcim.
- Từ tháng 11/2010 đến 15/01/2014: Giám đốc Nhà máy Bình Dương - Cty CP Beton 6.
- Từ 15/01/2014 đến nay: Phó Tổng giám đốc.

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Ông Lê Anh Thi - Giám đốc Tài chính

Sinh năm: 1976 tại Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính

Quá trình công tác:

- Từ năm 1998 - 2001: Công ty Kiểm toán & Tư vấn PricewaterhouseCoopers.
- Từ năm 2003 - 2004: Công ty Quản lý Quỹ Mekong Capital.
- Từ năm 2004 - 2005: Công ty CP Xây dựng Kiến trúc AA.
- Từ năm 2005 - 2008: Công ty Kiểm toán & Tư vấn PricewaterhouseCoopers.
- Từ năm 2008 - 2011: Công ty CP Chứng khoán Âu Việt.
- Từ năm 2011 - 2012: Công ty TNHH Quản lý Đầu tư BTA.
- Từ năm 2013 đến nay: Công ty Cổ phần Beton 6.

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không



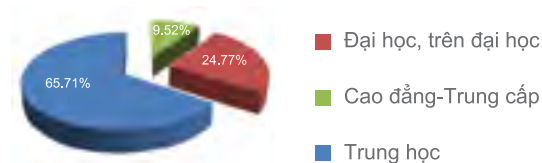
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NHÂN SỰ 2013

1. Lao động

Số lao động tính đến 31/12/2013 là: 767 người

Trong đó:

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
Đại học, trên đại học	190	24.77
Cao đẳng-Trung cấp	73	9.52
Trung học	504	65.71
Tổng cộng	767	100



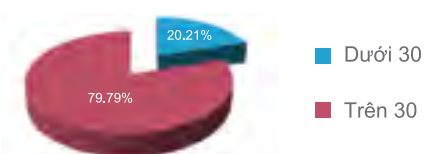
Bậc thợ	Số lượng	Tỷ lệ %
Bậc 3 trở lên	270	51.23
Bậc 2 trở xuống	257	48.77
Tổng cộng	527	100



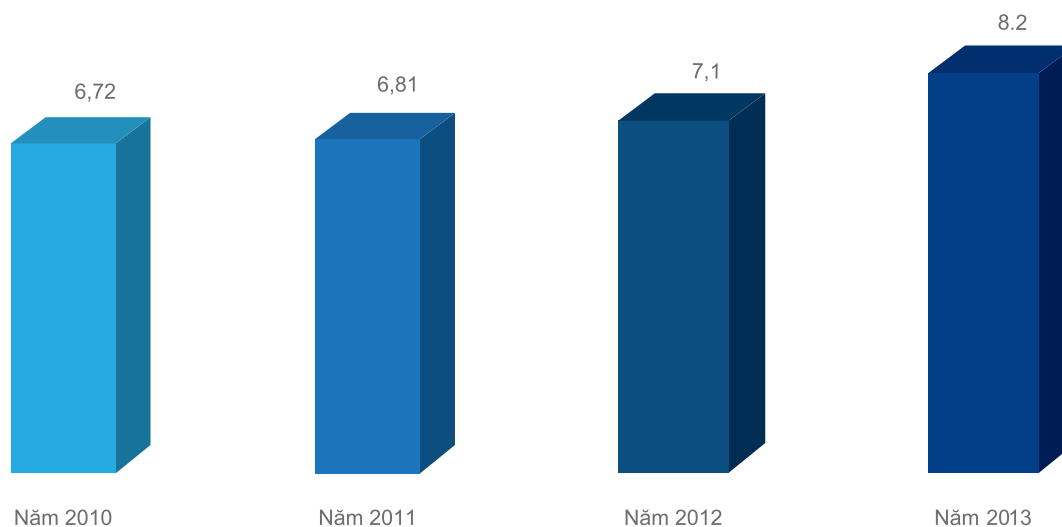
Thâm niên công tác	Số lượng	Tỷ lệ %
Dưới 5 năm	269	35.07
Trên 5 năm	498	64.93
Tổng cộng	767	100



Độ tuổi	Số lượng	Tỷ lệ %
Dưới 30	155	20.21
Trên 30	612	79.79
Tổng cộng	767	100



2. Thu nhập bình quân 2013



3. Các chính sách nhân sự 2013

- Chuẩn hóa và triển khai hiệu quả hệ thống đánh giá thành tích.
- Xây dựng & sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý nguồn nhân lực.
- Xây dựng văn hóa “Một Beton 6”.
- Cải thiện tiện nghi cho nhân viên.

4. Các việc làm cụ thể

- Xây dựng bảng phân quyền đến các cấp quản lý cấp trung.
- Hoàn thành bộ tiêu chuẩn năng lực chuyên môn các bộ phận và triển khai phân tích nhu cầu đào tạo cho các bộ phận.
- Tổ chức chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo cho 100% các trưởng bộ phận và cấp quản lý kế tiếp được đào tạo kỹ năng lãnh đạo và theo dõi sau đào tạo 6 tháng.
- Đánh giá và cải tiến quy trình sử dụng hệ thống đánh giá cá nhân, áp dụng 100% từ quản lý cấp trung trở lên.
- Đã ban hành các quy trình: Hướng dẫn nhân viên mới, Quy trình đào tạo, Quản lý thành tích cá nhân.
- Tổ chức ngày Hội tuyển dụng sinh viên tại trường Đại học Bách Khoa TP. HCM.
- Xây dựng chương trình “Đôi bạn cùng tiến”, “Experience workshop” giữa các Bộ phận Sản xuất, Dự án, Hạ tầng.
- Tổ chức đào tạo giảng viên nội bộ.
- Sửa chữa, cải tạo tiện nghi sinh hoạt: nhà vệ sinh Xưởng Beton 1.

Cơ cấu cổ đông

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG ĐẾN NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG 12/03/2013

Cơ cấu cổ đông đến ngày đăng ký cuối cùng 18/03/2014						
Cổ đông	Trong nước		Nước ngoài		Cộng	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1. Cổ đông nhà nước	1,956,903	5,93%	-	0%	1.956.903	5,93%
2. Cổ đông nội bộ	8.012.679	24,29%	-	0%	8.012.679	24,29%
Hội đồng quản trị	7.991.511	24,22%	-	0%	7.991.511	24,22%
Ban Giám đốc	21.168	0,06%	-	0%	21.168	0,06%
Ban Kiểm soát	-	0,00%	-	0%	-	0,00%
3. Cổ đông khác	19.895.361	60,30%	3.128.607	9,48%	23.023.968	69,78%
Cá nhân	10.802.758	32,74%	474.874	1,44%	11.277.632	34,18%
Tổ chức	9.092.603	27,56%	2.653.733	8,04%	11.746.336	35,60%
Cộng	29.864.943	90,52%	3.128.607	9,48%	32.993.550	100,00%

Tổng số cổ phiếu theo từng loại:

- Tổng số cổ phiếu phát hành: 32.993.550 cp
- Tổng số cổ phiếu niêm yết: 32.993.550 cp
- Cổ phần phổ thông: 32.993.550 cp

Số cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ: Không

Cổ tức: xem bảng trên

CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG (840 cổ đông đại diện cho 32.993.550 cổ phần)

	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần
Cá nhân trong nước	676 cổ đông, đại diện cho	15.450.604 cổ phần
Cá nhân nước ngoài	132 cổ đông, đại diện cho	474.874 cổ phần
Tổ chức trong nước		14.414.339 cổ phần
Trong đó nhà nước		1.956.903 cổ phần
Tổ chức nước ngoài	07 cổ đông, đại diện cho	2.653.733 cổ phần

TÌNH HÌNH GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG LỚN (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)

STT	Cổ đông	ĐHĐCĐ 2013		Lấy ý kiến bằng văn bản về việc hủy thanh toán cổ tức 2012	
		(ngày chốt DS: 12/3/2013)		(ngày chốt DS: 18/3/2014)	
		Vốn ĐL: 329,935,500,000 VND		Vốn ĐL: 329,935,500,000 VND	
		Số cp nắm giữ	Tỉ lệ	Số cp nắm giữ	Tỉ lệ
1	CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XUYỀN VIỆT	6.662.388	20,19%	6.662.388	20,19%
2	Đàm Tuấn Anh	5.471.640	16,58%	5.471.640	16,58%
3	Trịnh Thanh Huy	4.599.588	13,94%	4.599.588	13,94%
4	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và phát triển Tân Việt	3.364.833	10,20%	3.364.833	10,20%
5	Maybank Kim Eng Securities Pte. Ltd	2.581.395	7,82%	2.581.395	7,82%
6	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ XI MĂNG HB	2.430.000	7,37%	2.430.000	7,37%
7	Cienco 6	1.956.903	5,93%	1.956.903	5,93%

Saigon - Trung Luong Free Way

Quốc gia / Country Vietnam

Chiều dài toàn tuyến / length 61.9 km

Vận tốc thiết kế / design Speed 120 km/h

Khởi công / Start 16 Dec 2004

Khánh thành / Finish Feb 2010

Tổng mức đầu tư / Capital VND 9,884 tỉ.

Chủ đầu tư / Client Vietnam MOT



Báo cáo

kết quả hoạt động 2013

NHẬN ĐỊNH CHUNG

- GDP tăng trưởng chậm, dự kiến ở mức 5.2%. Lạm phát dự kiến ở mức 7.5%.
- Đồng JPY vẫn duy trì ở mức thấp nhưng nhìn chung tỷ giá ổn định suốt năm.
- Lãi suất tiền gửi giảm, lãi suất vay giảm theo, các doanh nghiệp có thể tiếp cận nguồn vốn vay dễ hơn.
- Kinh tế vẫn trong giai đoạn suy thoái sâu, chưa có dấu hiệu phục hồi. Các thay đổi về vĩ mô chưa có dấu hiệu tích cực.
- Bất động sản vẫn đóng băng.
- Các dự án hạ tầng cơ sở bị ảnh hưởng, phát triển chậm do chính sách đầu tư công của Chính phủ vẫn còn thắt chặt.
- Các dự án hạ tầng lớn đã được thông qua nhưng đang chờ sự khôi phục của nền kinh tế.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2013

Năm 2013, trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều khó khăn, với mục tiêu vì quyền lợi cổ đông, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho CBCNV, với nhiệm vụ giữ gìn và phát triển thương hiệu, Hội đồng Quản trị cùng Ban điều hành đã nỗ lực vượt qua khó khăn và đạt kết quả sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2012	Thực hiện Năm 2013	So sánh Năm 2012	Kế hoạch Năm 2013
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	1,242.6	1.031	83%	1400
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	64.5	24.7	38%	4% doanh thu
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	49.3	18.2	37%	-

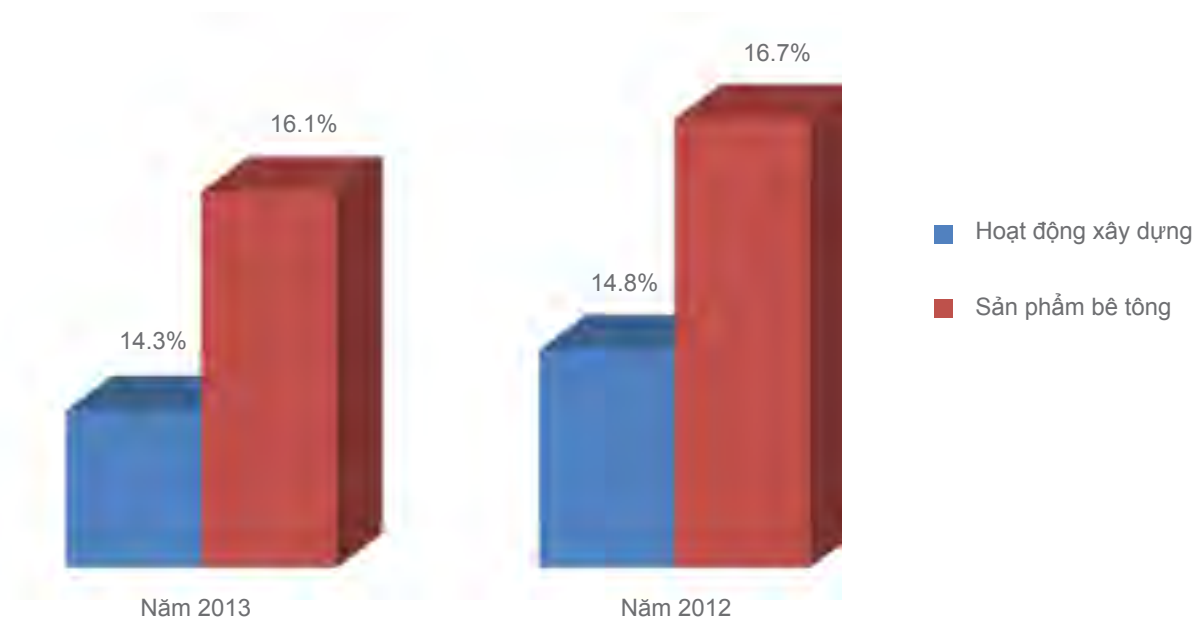
CƠ CẤU CHI PHÍ NĂM 2013

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2012		NĂM 2013	
		GIÁ TRỊ	% DOANH THU	GIÁ TRỊ	% DOANH THU
1	Doanh thu	1,031.0	100.0%	1242.6	100.0%
2	Giá vốn hàng bán	886.4	86.0%	1,057.4	85.1%
3	Chi phí bán hàng	3.5	0.3%	4.3	0.3%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	53.5	5.2%	52.5	4.2%
5	Chi phí tài chính	77.4	7.5%	112.2	9.0%
6	Chi phí khác	3.2	0.3%	2.1	0.2%
	Tổng chi phí	1,024.0	99.3%	1,228.5	98.9%

Chi phí tài chính đã giảm đáng kể về giá trị cũng như tỷ trọng trong doanh thu. Điều này thể hiện nỗ lực rất lớn của Ban Giám đốc cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên BT6 trong năm 2013 – năm được đánh giá vẫn còn nhiều khó khăn đối với nền kinh tế nói chung cũng như lĩnh vực xây dựng hạ tầng nói riêng. Phương châm của Công ty trong năm 2013 là triệt để tiết kiệm để mang lại lợi nhuận cao nhất cho cổ đông.

Biên lợi nhuận gộp 2013 (2 mảng hoạt động chính là xây dựng và sản phẩm bê tông).



Năm 2013, tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của BT6. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì biên lợi nhuận gộp đối với hai mảng hoạt động chính gần như không đổi so với năm 2012. Điều này giúp đảm bảo BT6 vẫn đạt được lợi nhuận trong điều kiện diễn biến ngành còn nhiều khó khăn. Bước sang năm 2014, Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên vẫn phấn đấu để duy trì và cải thiện biên lợi nhuận gộp, tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.

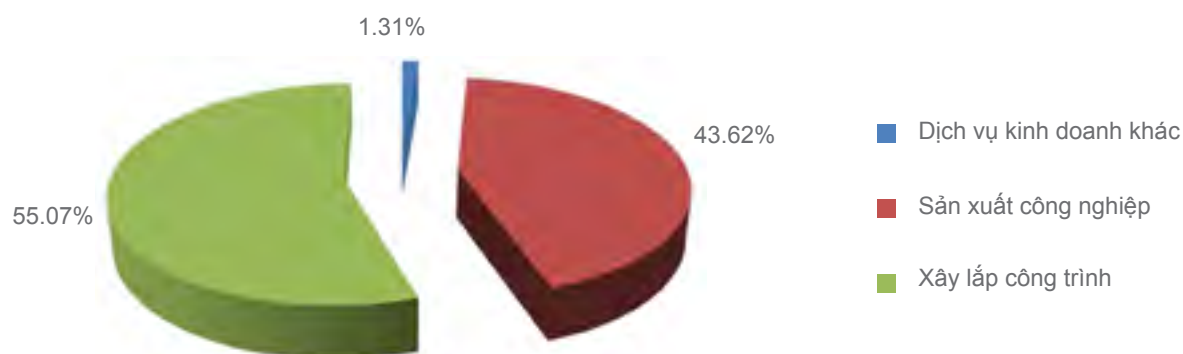
Tình hình thoái vốn

Trong năm 2013, Công ty đã thoái vốn khỏi Công ty Cổ phần Bê Tông 620 Long An, Công ty Cổ phần Đồng Tâm và Công ty TNHH Bê Tông 620 Đồng Tâm. Những khoản đầu tư này đều đã trích lập dự phòng và BT6 thanh lý không phát sinh lỗ, và góp phần tăng dòng tiền cho Công ty. Bước sang năm 2014, Công ty vẫn tiếp tục thanh lý những khoản đầu tư không hiệu quả, tăng dòng tiền vào cho Công ty.

Cơ cấu Nợ/ Vốn chủ sở hữu

Có sự cải thiện dù không nhiều (từ 2,3 lần năm 2012 xuống 2,2 lần trong năm 2013). Điều này xuất phát từ tình hình chung của ngành xây dựng hạ tầng, dòng tiền luân chuyển chậm đặc biệt trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều khó khăn. Tuy vậy, BT6 vẫn phấn đấu không ngừng để đạt được sự cải thiện này.

CƠ CẤU TRONG DOANH THU



HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ (Liên quan đến các khoản đầu tư lớn trong năm)

Đầu tư vào công ty con 3,9 tỷ đồng

- ✓ Công ty CP Bestcon: 3,9 tỷ đồng

Đầu tư cho hoạt động kinh doanh

- ✓ Đầu tư nhà xưởng: 302 triệu đồng
- ✓ Đầu tư máy móc thiết bị: 5,16 tỷ đồng

Thanh lý các khoản đầu tư

- ✓ Cty CP Đồng Tâm: 3,25 tỷ
- ✓ Cty CP 620 Long An: 16 tỷ
- ✓ Cty TNHH 620 Đồng Tâm: 4,9 tỷ



CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2013

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Khả năng sinh lời:			
Tỷ suất lợi nhuận ròng trên doanh thu	4,00%	4%	1,77%
Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu	18,60%	14,9%	14,03%
Tỷ suất lợi nhuận ròng trên tổng TS (ROA)	2,90%	3,1%	1,17%
Tỷ suất lợi nhuận ròng trên VCSH (ROE)	10,70%	10,2%	3,79%
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	1.04	1.04	1.06
Khả năng thanh toán nhanh	0.73	0.71	0.77
Giá trị sổ sách tại 31/12 (Đồng/cổ phần)	13.592	14.577	14.547

Các công ty con

& Công ty có liên quan

CÔNG TY NẴM GIỮ TRÊN 50% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY BETON 6:

CÁC CÔNG TY CON

Tên Công ty	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty CP Bê tông Ly tâm 620	99,9%
Công ty CP Khoáng sản Xây dựng Tân Uyên Fico	57,6%
Công ty CP Tư vấn Xây dựng Bình Châu	60,0%
Công ty CP Xây dựng Giao thông Beton 6	51,0%
Công ty CP Bestcon	75,0%

Hai Van Tunnel

Quốc gia / Country Vietnam

Chiều dài toàn tuyến / length 6.3 km

Chiều rộng mặt đường 8-14 lanes

Khởi công / Start 27 Aug. 2000

Khánh thành / Finish 05 Jun. 2005

Tổng mức đầu tư / Capital 127.357.000 USD.

Chủ đầu tư / Client Vietnam MOT



HCMC - Long Thanh - Dau Giay Express way

Quốc gia / Country	Vietnam
Chiều dài toàn tuyến / Length	55 km
Vận tốc thiết kế / design Speed	120 km/h
Khởi công / Start	2009
Khánh thành / Finish	On Going
Tổng mức đầu tư / Capital	930 triệu USD
Chủ đầu tư / Client	Vietnam MOT



CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên Công ty	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty CP Bê Tông 620 Long An	38,1%
Công ty CP Xây dựng 620 Bến Tre	45,0%
Công ty CP Bê Tông 620 Bình Minh	20,8%
Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu	20,0%
Công ty TNHH TCCG Châu Thới	30,0%
Công ty CP Đầu tư phát triển 620 Quảng Ngãi	40,0%
Công ty CP Beton 6 Miền Trung	31,0%

TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH & TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CTY CON NĂM 2013

STT	Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh chính	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Vốn chủ sở hữu	Tổng tài sản
1	Công ty CP Bê tông Ly tâm 620	Sản xuất cầu kiện bê tông	5,45	(0,92)	28,57	31,74
2	Công ty CP Khoáng sản Xây dựng Tân Uyên Fico	Khai thác và chế biến khoáng sản	40,37	-	46,32	102,53
3	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Bình Châu	Thiết kế, giám sát thi công, tư vấn quản lý dự án công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp	1,03	(0,17)	1,15	1,37
4	Công ty CP Xây dựng Giao thông Beton 6	Sản xuất cầu kiện bê tông, xây dựng công trình cầu đường	15,75	(2,90)	(3,18)	1,20
5	Công ty CP Bestcon	Sản xuất bê tông đúc sẵn	0,12	(1,57)	2,33	2,81

Báo cáo

hoạt động Hội đồng Quản trị



NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Thành viên, quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT do Luật pháp, Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông quy định.

TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

a. Tình hình nhân sự:

- Ngày 07/03/2013, HĐQT bổ nhiệm Ông Hà Thanh Mẫn làm thành viên HĐQT mới (thay vào vị trí đang khuyết do Ông Nguyễn Hùng từ nhiệm trước đó). Việc bổ nhiệm này đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua vào ngày 12/04/2013.
- Hội đồng Quản trị hiện nay gồm:
 - ✓ Ông Nguyễn Trung Hậu / Chủ tịch
 - ✓ Ông Hà Đức Bình / Ủy viên
 - ✓ Ông Nguyễn Nam Thắng / Ủy viên
 - ✓ Ông Trịnh Thanh Huy / Ủy viên
 - ✓ Ông Hà Thanh Mẫn / Ủy viên

b. Các biên bản và nghị quyết hợp của HĐQT

STT	Số biên bản	Ngày	Nội dung
1	151B/BBH-HĐQT-BT6	03/01/2013	Họp bàn và thông qua việc Ủy quyền cho ông Hà Thanh Mẫn Tổng giám đốc – ký các hồ sơ, chứng từ liên quan đến hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Indovina.
2	152A/BBH-HĐQT-BT6	10/01/2013	Họp bàn và thông qua việc đề nghị cấp hạn mức tín dụng và bảo lãnh tại ngân hàng BIDV – Chi nhánh Nam Sài Gòn.
3	152B/BBH-HĐQT-BT6	11/01/2013	Họp bàn và thông qua việc đề nghị cấp hạn mức tín dụng và bảo lãnh tại ngân hàng BIDV – Chi nhánh Nam Gia Định.
4	153/BBH-HĐQT-BT6	25/02/2013	Họp bàn và thông qua việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
5	154/BBH-HĐQT-BT6	20/02/2013	Họp bàn và thông qua việc sử dụng hạn mức tín dụng tại ngân hàng Indovina.
6	154A/BBH-HĐQT-BT6	27/02/2013	Họp bàn và thông qua việc đề nghị cấp hạn mức tín dụng và bảo lãnh tại ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh TP. HCM.
7	155/BBH-HĐQT-BT6	07/03/2013	Họp bàn và thông qua việc bổ nhiệm ông Hà Thanh Mẫn vào vị trí TV.HĐQT thay thế (bổ sung cho vị trí TV. HĐQT đang khuyết do ông Nguyễn Hùng từ nhiệm).
8	156/BBH-HĐQT-BT6	12/03/2013	Họp bàn và thông qua việc đề nghị Ngân hàng Eximbank – CN 1 cấp hạn mức tín dụng và bảo lãnh.
9	156A/BBH-HĐQT-BT6	12/03/2013	Họp bàn và thông qua việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần BESTCON.
10	157/BBH-HĐQT-BT6	11/04/2013	Họp bàn và thông qua chương trình và công tác ĐHCĐ 2013
11	158/BBH-HĐQT-BT6	12/04/2013	Họp bàn và thông qua việc phân bổ Quỹ khen thưởng phúc lợi.
12	160/BBH-HĐQT-BT6	23/04/2013	Họp bàn và thông qua việc thanh toán cổ tức đợt 2/2011
13	160A/BBH-HĐQT-BT6	18/04/2013	Họp bàn và thông qua hạn mức vay tại ngân hàng Vietinbank cho năm tài chính 2013.
14	161/BBH-HĐQT-BT6	13/05/2013	Họp bàn và thông qua việc đề nghị Ngân hàng Eximbank CN 1 cấp hạn mức tín dụng và bảo lãnh.
15	164/BBH-HĐQT-BT6	14/05/2013	Họp bàn và thông qua kế hoạch ngân sách Dự án nghiên cứu bê tông nhẹ đúc sẵn.
16	167/BBH-HĐQT-BT6	05/06/2013	Họp bàn và thông qua việc chuyển nhượng 02 khoản góp vốn tại Cty Cổ phần Đồng Tâm và Công ty TNHH Bê Tông 620 Đồng Tâm.
17	168/BBH-HĐQT-BT6	04/06/2013	Họp bàn và thông qua việc thoái 100% vốn góp tại Công ty Cổ phần Bê Tông 620 Long An.
18	169/BBH-HĐQT-BT6	04/06/2013	Họp bàn và thông qua việc giao dịch với Ngân hàng TNHH Indovina
19	170/BBH-HĐQT-BT6	17/06/2013	Họp bàn và thông qua việc giao dịch với Ngân hàng TNHH Indovina Chi nhánh Đà Nẵng
20	171/BBH-HĐQT-BT6	11/07/2013	Họp bàn và thông qua việc chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu.
21	172/BBH-HĐQT-BT6	31/07/2013	Họp bàn và thông qua việc thay đổi người đại diện phần vốn góp tại 02 Công ty Cổ phần Bê Tông Sài Gòn Sáu Hai Mươi và Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển 620 Quảng Ngãi
22	173/BBH-HĐQT-BT6	31/07/2013	Họp bàn và thông qua việc giao dịch với Ngân hàng TNHH Indovina
23	174/BBH-HĐQT-BT6	14/10/2013	Họp bàn và thông qua việc điều chỉnh tiến độ đầu tư “Nhà máy bê tông đúc sẵn Beton 6 – Long Hậu”.
24	175/BBH-HĐQT-BT6	15/10/2013	Họp bàn và thông qua việc giảm tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Beton 6 Miền Trung xuống còn 31%.
25	176/BBH-HĐQT-BT6	25/11/2013	Họp bàn và thông qua phương án vay vốn/ nhận cấp tín dụng và các vấn đề liên quan đến việc nhận cấp tín dụng từ VPBank.
26	179/BBH-HĐQT-BT6	05/12/2013	Họp bàn và thông qua việc thay đổi người đại diện vốn góp tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Xây dựng Tân Uyên FICO.

Báo cáo đánh giá

của Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên tài khóa 2013 những nội dung như sau:

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BKS VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013

- Căn cứ số liệu báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần Beton 6 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán A&C, BKS ghi nhận số liệu báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty; phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.
- Kết thúc năm tài chính 2013, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty Beton 6 như sau:
 - ✓ Doanh thu của đạt 1,031 tỷ đồng.
 - ✓ Lợi nhuận trước thuế năm 2013 đạt 24.66 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 18 tỷ đồng
 - ✓ Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong ba năm gần nhất:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2011	2012	2013
	I. Tỷ suất lợi nhuận				
1	Tỷ lệ lãi gộp	%	18.56	14.90	14.02
2	Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu	%	4.74	2.72	1.87
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	5.24	5.19	2.39
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn sử dụng	%	12.22	12.77	5.08
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu	%	14.13	13.40	5.14
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn tổng tài sản	%	3.84	4.03	1.58
	II. Hiệu quả sử dụng tài sản				
1	Ngày lưu kho bình quân	ngày	107.06	106.61	109.25
2	Ngày thu tiền bình quân	ngày	163.28	156.99	214.53
3	Ngày thanh toán tiền bình quân	ngày	94.23	120.76	109.65
4	Kỳ luân chuyển vốn lưu động bình quân	ngày	13.92	13.29	21.23
	III. Khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán nhanh	lần	1.04	1.04	1.06
2	Khả năng thanh toán tức thì	lần	0.73	0.71	0.77
3	Đòn cân nợ	%	72.79	69.96	69.22
4	Khả năng thanh toán lãi vay	lần	1.69	1.31	1.27

- Nhóm chỉ số tỷ suất lợi nhuận giảm so với các năm trước do doanh thu không đạt kế hoạch đề ra và giảm so với các năm trước, các chi phí quản lý và bán hàng không thay đổi.
- Nhóm hiệu quả sử dụng tài sản giảm dẫn đến số ngày quay vòng tài sản tăng so với các năm trước, trong đó chủ yếu là do công nợ phải thu tăng.
- Nhóm khả năng thanh toán: các chỉ số về thanh toán của Công ty ổn định như năm 2012.

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BKS VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CTY

1. Hoạt động kinh doanh:

- Năm 2013 Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận so với kế hoạch được ĐHCĐ thông qua, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013 (tỷ đồng)	Kế hoạch 2013 (tỷ đồng)	TH/KH
Doanh thu	1.031	1.400	73,64%
Hoạt động xây dựng	568	800	70,97%
Sản phẩm bê tông	450	600	74,95%
Khác	14		
Lợi nhuận trước thuế	25	58	42,52%

- So với kế hoạch được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, mức tổng doanh thu đạt 73.64%, mức lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 42.52%.
- Doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2013 giảm so với năm 2012. Chi tiết như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		So sánh 2013/2012 (%)
	tỷ đồng	% tỷ trọng	tỷ đồng / doanh thu	% tỷ trọng / doanh thu	
Doanh thu thuần	1,242.60		1,031.03		82,97%
Gía vốn	1,057.45	85,10%	886.44	85,98%	83,83%
Doanh thu tài chính	17.71	1,43%	9.17	0,89%	51,79%
Chi phí tài chính	112.17	9,03%	77.44	7,51%	69,04%
Chi phí bán hàng	4.33	0,35%	3.55	0,34%	81,93%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	52.55	4,23%	53.52	5,19%	101,85%
Thu nhập khác	30.65	2,47%	5.41	0,52%	17,65%
Lợi nhuận trước thuế	64.47	5,19%	24.66	2,39%	38,26%
Lợi nhuận sau thuế	49.25	3,96%	18.15	1,76%	36,86%

- ✓ Năm 2013 do tình hình khó khăn về thị trường xây dựng, doanh thu cả năm 2013 bằng 83% so với thực hiện năm 2012.
- ✓ Khoản phải thu của khách hàng cuối năm 2013 tăng 13.39% so với cuối năm 2012, chi tiết như sau:

Phải thu khách hàng	2012	2013	Tăng/ (giảm)
Hoạt động xây lắp	326.74	369.43	13.06%
Sản phẩm bê tông	152.87	193.06	26.29%
Hoạt động thương mại	54.84	43.50	(20.67%)
Cộng	534.45	605.99	13.39%

- ✓ Khoản phải thu khác giảm 6.62% từ 106 tỷ đầu năm xuống còn 99 tỷ năm 2013.
- ✓ Tình hình tồn kho cuối năm 2013 giảm 14.83% so với đầu năm:

Hàng tồn kho	2012	2013	Tăng/ (giảm)
Nguyên liệu, vật liệu	27.74	20.90	(23.56%)
Công cụ, dụng cụ	1.09	0.82	(24.74%)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	228.18	204.55	(10.36%)
Thành phẩm	108.31	81.77	(24.50%)
Hàng hóa	1.53	4.08	166.34%
Cộng	366.45	312.11	(14.82%)

- ✓ Tài sản cố định vô hình: trong năm 2013 Công ty đã chuyển việc ghi nhận tiền thuê đất trả trước tại Khu Công Nghiệp Long Hậu với giá trị 129 tỷ đồng từ chỉ tiêu tài sản vô hình sang chỉ tiêu trả trước dài hạn.
- ✓ Tình hình nợ vay trong năm tăng 18.68% tuy nhiên chi phí tài chính giảm 34.8% so với năm 2012, như sau:

Chỉ tiêu	2012 (tỷ đồng)	2013 (tỷ đồng)	Tăng / (giảm)
Vay và trả nợ ngắn hạn	522.11	624.17	19.55%
Vay và nợ dài hạn	8.50	5.58	(34.37%)
Cộng	366.45	312.11	(14.82%)
Chi phí tài chính	109.99	71.71	(34.80%)

2. Hoạt động đầu tư:

- Tình hình đầu tư TSCĐ: trong năm Công ty mua sắm mới tài sản cố định phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với giá trị 5.2 tỷ đồng. Đây là các khoản thiết thực nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Tình hình đầu tư dự án: tương tự công tác đầu tư cho tài sản cố định, do Công ty chỉ tập trung vốn cho hoạt động kinh doanh nên trong năm chỉ phát sinh hơn 300 triệu đồng xây dựng cơ bản dở dang cho dự án Long Hậu, do tình hình chưa có gì khả quan nên không phát sinh thêm cho dự án này. Ngoài ra, khoản dở dang 8.5 tỷ cho công trình mở rộng bãi đà vẫn chưa được giải quyết để đưa kết chuyển tài sản trích khấu hao, đề nghị lãnh đạo công ty xem xét xử lý dứt điểm.

- Tình hình đầu tư vào Công ty con, tăng 2.4 tỷ đồng do trong năm: (i) đầu tư vào Công ty con – Công ty CP Bestcon với giá trị 3.9 tỷ đồng; (ii) giảm 1.5 tỷ đồng do phân loại lại khoản đầu tư vào Công ty CP Beton 6 Miền Trung.
- Khoản đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết giảm 9.8 tỷ đồng so với năm 2012, chi tiết như sau:
 - ✓ Cty CP Bê tông 620 Long An: giảm 16 tỷ đồng do trong năm Công ty đã thực thanh lý toàn bộ vốn đầu tư.
 - ✓ Cty CP Beton 6 Miền Trung tăng 6.2 tỷ do: (i) tăng 1.5 tỷ đồng do phân loại lại khoản đầu tư; (ii) đầu tư thêm 4.7 tỷ đồng.
- Khoản đầu tư dài hạn khác giảm 35.45 tỷ đồng do: Công ty thanh lý toàn bộ phần vốn góp vào Công ty CP Đồng Tâm và Công ty TNHH Bê tông 620 Đồng tâm.

3. Tình hình nhân sự:

Cuối năm 2013, số lượng nhân viên chính thức của Công ty giảm từ 876 người xuống còn 767.

4. Tình hình cổ phiếu cổ tức:

- Số lượng cổ phiếu lưu hành hiện tại là 33 triệu cổ phiếu. Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS) năm 2013 đạt 550 đồng/cp.
- Cổ tức: trong năm 2013 Công ty đã thực hiện thanh toán cổ tức năm 2011 với mức 5%/mệnh giá cổ phiếu cho các cổ đông.
- Đầu năm 2014, Công ty thực hiện việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc hủy chia cổ tức năm 2012.

5. Tình hình thực hiện các nghị quyết HĐQT:

- Phê duyệt ngân sách đầu tư vào Công ty CP Bestcon.
- Thoái vốn đầu tư tại Cty CP Đồng Tâm và Cty TNHH Bê tông 620 Đồng Tâm
- Thoái vốn đầu tư tại Cty CP Bê tông 620 Long An
- Giảm tỷ lệ sở hữu tại Cty CP Beton 6 Miền Trung từ 51% xuống còn 31%.
- Đề nghị thực hiện hạn mức tín dụng vào bảo lãnh giao dịch tại các ngân hàng: BIDV – CN Nam Sài Gòn: 200 tỷ ngắn hạn, bổ sung vốn lưu động; BIDV – CN Gia Định: 200 tỷ; Indovinabank: 250 tỷ, ngắn hạn; Vietcombank: 100 tỷ, ngắn hạn; Vietin Bank: 400 tỷ ngắn hạn, 1.46 tỷ trung hạn; Eximbank: 100 tỷ ngắn hạn, bổ sung vốn lưu động; VPBank: 200 tỷ ngắn hạn, tín chấp. Incovinabank: 1.47 tỷ trung hạn.

6. Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát xét thấy có những điểm cần lưu ý Ban Điều hành Công ty như sau:

- ✓ Tích cực tìm kiếm công ăn việc làm để tăng doanh thu.
- ✓ Cần chú trọng công tác quản lý hàng tồn kho, công tác thu hồi công nợ. Đề ra các biện pháp để thu hồi công nợ, giảm bớt nợ vay ngân hàng nhằm giảm chi phí, tăng lợi nhuận cho Công ty.
- ✓ Tập trung công tác thu hồi các khoản đầu tư tại các công ty làm ăn không hiệu quả.

Kính trình Đại hội thông qua./.

Thành viên BKS

(đã ký)

Trần Thanh Dũng

Thành viên BKS

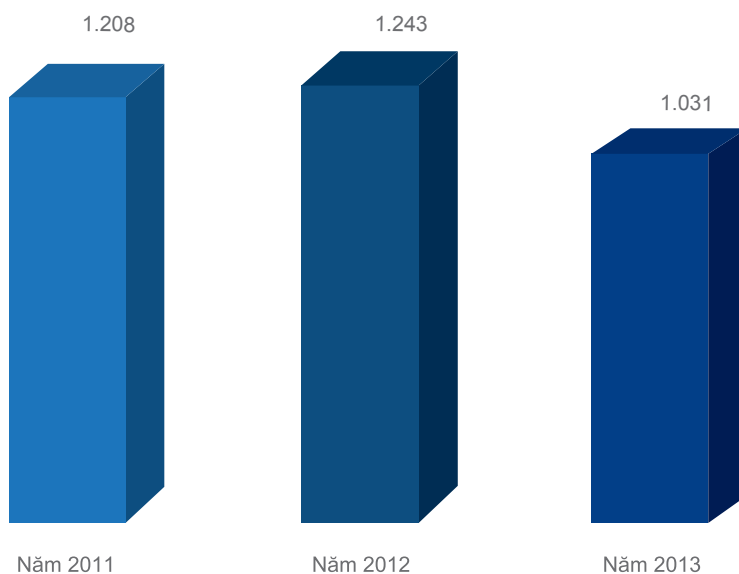
(đã ký)

Nguyễn Văn Đua

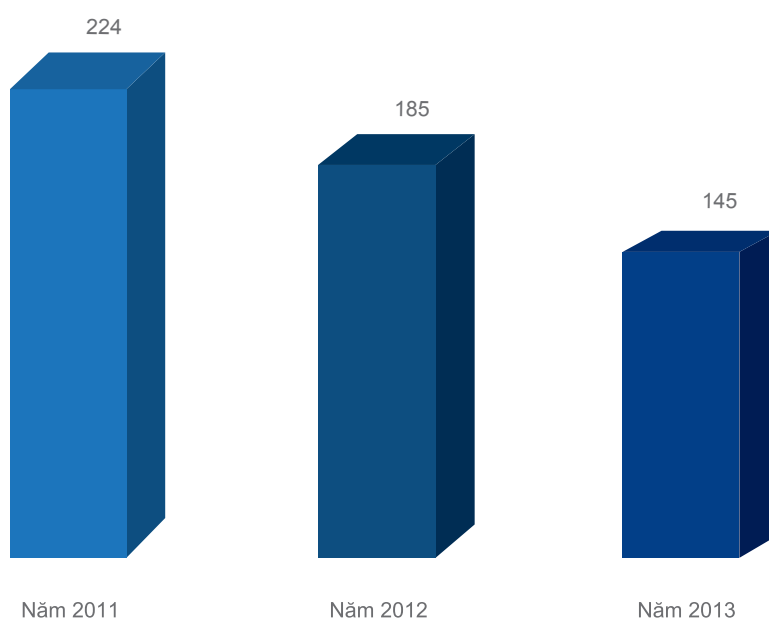
Biểu đồ

kết quả hoạt động 3 năm

Doanh thu thuần (đơn vị: tỷ đồng)



Lợi nhuận gộp (đơn vị: tỷ đồng)



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN

BETON 6



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần Beton 6 (tiền thân là Công ty Cổ phần Bê tông 620 Châu Thới) là Doanh nghiệp được cổ phần hoá từ Doanh nghiệp nhà nước – Công ty bê tông 620 theo Quyết định số 41/2000/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700364079 (số cũ 4603000013), đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2001 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 03 tháng 01 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 329.935.500.000 VND

Trong đó

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Phần vốn Nhà nước (Bộ Tài chính)	19.569.030.000	5,93
Các cổ đông khác	310.366.470.000	94,07
Cộng	329.935.500.000	100,00

Trụ sở hoạt động

- ✓ Địa chỉ : Km 1877 quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
- ✓ Điện thoại : (0650) 357.1617 - 375.0650
- ✓ Fax : (0650) 375.1628
- ✓ E-mail : info@beton6.com
- ✓ Mã số thuế : 3700364079

Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh

- ✓ Địa chỉ : Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
- ✓ Điện thoại : (08) 3911.9696
- ✓ Fax : (08) 3911.9292

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: Sản xuất và lắp ghép cấu kiện bê tông đúc sẵn (dầm, cọc...); Sản xuất các loại vật liệu xây dựng; Gia công và sửa chữa các dụng cụ, máy móc thiết bị cơ khí; Xây dựng các công trình giao thông, cầu cống, đường bộ, bến cảng, công trình dân dụng, công nghiệp; Nạo vét, bồi đắp mặt bằng, đào đắp thi công nền móng công trình; Thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn; Dịch vụ vận chuyển sản phẩm bê tông tươi siêu trường, siêu trọng; Xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu, phụ tùng ngành xây dựng; Tư vấn kinh doanh địa ốc; Lập dự án đầu tư, kinh doanh nhà; Xây dựng các công trình ngầm thủy lợi.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 44).

Trong năm, Công ty đã tiến hành phân phối lợi nhuận năm 2012 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 12 tháng 4 năm 2013 như sau:

	Tỷ lệ	Số tiền (VND)
Trích quỹ đầu tư phát triển	19,7% lợi nhuận sau thuế	4.685.520.513
Trích thù lao Hội đồng Quản trị	01% lợi nhuận sau thuế	238.003.319
Trích quỹ phúc lợi	10% lợi nhuận sau thuế	2.380.033.204
Chi trả cổ tức	05% vốn điều lệ	16.496.775.000

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng Quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị			
Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Trung Hậu	Chủ tịch	20 tháng 4 năm 2012	-
Ông Trịnh Thanh Huy	Ủy viên	30 tháng 9 năm 2009	-
Ông Hà Đức Bình	Ủy viên	01 tháng 01 năm 2009	-
Ông Nguyễn Nam Thắng	Ủy viên	07 tháng 4 năm 2010	-
Ông Hà Thanh Mẫn	Ủy viên	12 tháng 4 năm 2013	-

Ban kiểm soát			
Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đào Minh Triết	Trưởng ban	16 tháng 4 năm 2010	-
Ông Nguyễn Văn Đua	Ủy viên	16 tháng 4 năm 2010	-
Ông Trần Thanh Dũng	Ủy viên	16 tháng 4 năm 2010	-

Ban Tổng Giám đốc			
Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hà Thanh Mẫn	Tổng Giám đốc	25 tháng 12 năm 2012	-
Ông Trần Khắc Lợi	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 02 năm 2001	-
Ông Phạm Đình Nhật Kỳ	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 02 năm 2001	-
Ông Trương Chí Nhân	Phó Tổng Giám đốc	18 tháng 8 năm 2010	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Beton 6 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ngày 28 tháng 3 năm 2014

Thay mặt Hội đồng quản trị,

Chủ tịch

(đã ký)

Nguyễn Trung Hậu

Số: 0338/2014/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: QUÍ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Beton 6, được lập ngày 03 tháng 3 năm 2014, từ trang 07 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Năm 2012 Công ty kết chuyển vào thu nhập khác số dư quỹ dự phòng trợ cấp thôi việc chưa chi với số tiền là 9.459.821.320 VND (xem thuyết minh số VI.7) theo Thông tư 180/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính. Việc hoàn

nhập và không xem xét trích lập thêm theo tiền lương thực tế trả cho người lao động tại thời điểm cuối năm trước làm cho nghĩa vụ nợ bị thiếu và lợi nhuận kế toán trước thuế năm trước tăng lên với cùng số tiền ước tính khoảng 11.268.000.000 VND. Nghĩa vụ nợ bị thiếu này đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 được ước tính giảm xuống còn 10.490.758.875 VND.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Beton 6 tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bảng tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2014

Phó Tổng Giám đốc

(đã ký)

Lý Quốc Trung

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

Kiểm toán viên

(đã ký)

Phạm Đình Đương

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1834-2013-008-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.133.934.098.833	1.141.362.276.490
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	24.773.374.273	68.928.058.999
1. Tiền	111		24.773.137.057	66.486.815.655
2. Các khoản tương đương tiền	112		237.216	2.441.243.344
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		53.309.000.000	56.331.408.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	53.309.000.000	56.331.408.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		720.078.646.611	641.057.475.155
1. Phải thu của khách hàng	131	V.3	605.994.545.856	534.453.986.215
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	33.105.922.244	17.658.068.166
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	99.279.043.421	106.311.704.970
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.6	(18.300.864.910)	(17.366.284.196)
IV. Hàng tồn kho	140		308.603.819.790	362.941.078.837
1. Hàng tồn kho	141	V.7	312.111.091.180	366.448.350.227
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(3.507.271.390)	(3.507.271.390)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		27.169.258.159	12.104.255.499
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	2.178.332.203
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	27.169.258.159	9.925.923.296

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		425.564.493.509	459.645.082.683
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		85.835.640.539	216.729.310.637
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	47.848.224.204	50.423.820.126
<i>Nguyên giá</i>	222		190.441.744.948	182.230.884.607
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(142.593.520.744)	(131.807.064.481)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	129.045.150.000
<i>Nguyên giá</i>	228		-	129.045.150.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	37.987.416.335	37.260.340.511
III. Bất động sản đầu tư	240	V.13	3.331.178.400	3.331.178.400
<i>Nguyên giá</i>	241		3.331.178.400	3.331.178.400
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		196.335.325.053	216.206.339.788
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	130.375.777.686	127.975.777.686
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	33.515.200.000	43.315.200.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	54.030.478.268	89.480.478.268
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	V.17	(21.586.130.901)	(44.565.116.166)
V. Tài sản dài hạn khác	260		140.062.349.517	23.378.253.858
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	135.380.755.746	9.212.074.261
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.19	3.493.221.211	1.977.807.037
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.20	1.188.372.560	12.188.372.560
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.559.498.592.342	1.601.007.359.173

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013(tt)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.079.528.010.712	1.120.075.926.676
I. Nợ ngắn hạn	310		1.073.952.402.640	1.096.115.273.782
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.21	624.165.342.844	522.114.528.238
2. Phải trả người bán	312	V.22	266.305.149.846	334.865.976.781
3. Người mua trả tiền trước	313	V.23	86.306.609.651	151.232.540.021
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.24	13.286.258.405	19.664.995.026
5. Phải trả người lao động	315	V.25	14.296.713.120	15.682.678.491
6. Chi phí phải trả	316	V.26	36.751.234.502	13.437.518.762
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.27	22.072.740.742	22.028.364.906
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.28	10.768.353.530	17.088.671.557
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		5.575.608.072	23.960.652.894
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	14.980.578.520
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.29	5.575.608.072	8.495.900.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	484.174.374
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		479.970.581.630	480.931.432.497
I. Vốn chủ sở hữu	410		479.970.581.630	480.931.432.497
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.30	329.935.500.000	329.935.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.30	71.970.240.958	67.284.720.445
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.30	78.064.840.672	83.711.212.052
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.559.498.592.342	1.601.007.359.173

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		8,673.448.067	8,673.448.067
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		762.06	111.15
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Bình Dương, ngày 03 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

(*đã ký*)

Nguyễn Thị Ngọc Trâm

Giám đốc Tài chính

(*đã ký*)

Lê Anh Thi

Tổng Giám đốc

(*đã ký*)

Hà Thanh Mẫn

Phu My Bridge

Quốc gia / Country Vietnam

Vị trí / Location HCMC

Nhà thầu / Contractor Bilfinger Berger

Chiều dài / Length 2.031 m

Rộng / Width 27.5 m

Khởi công / Start 09 Sep. 2005

Khánh thành / Finish 02 Sep. 2009

Tổng mức đầu tư / Capital VND 3,250 bil.

Chủ đầu tư / Client PMC Corporation

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.031.026.779.863	1.242.600.549.176
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.031.026.779.863	1.242.600.549.176
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	886.437.398.161	1.057.449.876.886
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		144.589.381.702	185.150.672.290
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	9.173.438.573	17.711.773.801
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	77.443.299.424	112.166.690.172
Trong đó: chi phí lãi vay	23		71.710.030.667	109.989.005.477
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	3.548.477.222	4.331.260.505
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	53.517.506.813	52.547.475.052
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.253.536.816	33.817.020.362
11. Thu nhập khác	31	VI.7	8.592.830.344	32.756.486.465
12. Chi phí khác	32	VI.8	3.182.367.773	2.108.463.859
13. Lợi nhuận khác	40		5.410.462.571	30.648.022.606
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		24.663.999.387	64.465.042.968
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.24	8.025.452.904	13.743.654.226
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.19	(1.515.414.174)	1.469.290.896
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		18.153.960.657	49.252.097.846
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-

Bình Dương, ngày 03 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu
(*đã ký*)
Nguyễn Thị Ngọc Trâm

Giám đốc Tài chính
(*đã ký*)
Lê Anh Thi

Tổng Giám đốc
(*đã ký*)
Hà Thanh Mẫn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ NĂM 2013 (theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		24.663.999.387	64.465.042.968
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao tài sản cố định	02	V.10	14.135.241.499	16.514.962.518
Các khoản dự phòng	03	V.6.V.17	5.205.595.449	(1.573.581.516)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3.VI.4	(4.527.743)	2.834.156.993
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3.VI.7.VI.8	(8.895.519.479)	(17.685.921.945)
Chi phí lãi vay	06	VI.4	71.710.030.667	109.989.005.477
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		106.814.819.780	174.543.664.495
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(89.309.108.209)	7.372.624.627
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		46.721.651.011	(8.741.558.526)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(122.769.869.728)	(58.314.616.490)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.706.048.300	2.738.693.276
Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(71.710.030.667)	(109.989.005.477)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.24	(18.729.188.338)	(4.901.146.546)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		4.537.954.372	2.852.835.356
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(15.648.444.465)	(12.367.223.612)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(156.386.167.944)	(6.805.732.897)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10.V.12	(5.913.129.028)	(10.645.771.217)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	272.727.273	1.168.181.828
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(19.299.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	89.063.296.562
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(14.385.622.600)	(2.000.000.000)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5.VI.3	4.322.124.676	6.854.220.468
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		29.584.279.985	65.756.547.641

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ NĂM 2013 (theo phương pháp gián tiếp) (tt)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.21.V.29	871.488.022.510	869.738.006.629
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.21.V.29	(772.357.499.832)	(911.705.589.495)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.27.V.30	(16.487.847.188)	(5.220.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		82.642.675.490	(41.972.802.866)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(44.159.212.469)	16.978.011.878
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	68.928.058.999	52.008.013.002
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		4.527.743	(57.965.881)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	24.773.374.273	68.928.058.999

Bình Dương, ngày 03 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu
(*đã ký*)
Nguyễn Thị Ngọc Trâm

Giám đốc Tài chính
(*đã ký*)
Lê Anh Thi

Tổng Giám đốc
(*đã ký*)
Hà Thanh Mẫn

Kế hoạch năm 2014

NHẬN ĐỊNH CHUNG

- GDP tăng trưởng chậm, dự kiến ở mức 5.2%. Lạm phát dự kiến ở mức 7.5%.
- Tỷ giá ổn định suốt năm, chỉ tăng nhẹ 1% vào tháng 8, kỳ vọng ổn định đến cuối năm.
- Tràn lãi suất tiền gửi giảm xuống 7%, lạm phát dự kiến kéo lãi suất vay xuống thấp (10 - 12%).
- Giao thông VN yếu kém nghiêm trọng, Chính phủ sẽ triển khai hàng loạt dự án hạ tầng.
- MOT dự tính từ nay đến 2020 cả nước cần 60 tỷ USD để cấp vốn cho các dự án hạ tầng xây dựng các tuyến đường mới.
- Nhu cầu vốn phát triển hạ tầng giao thông tại Tp.HCM từ nay đến 2020 khoảng 3-4 tỷ USD/năm.
- VN là nước đứng hàng thứ 7 trên thế giới nhận vốn ODA. Dù kinh tế khủng hoảng, các nhà tài trợ vẫn cam kết ODA cho VN khoảng 6.5 tỷ USD/năm. Đa số giải ngân vào các dự án hạ tầng - chiếm 60% trên tổng ODA - khoảng 4 tỷ USD/năm.
- Kinh tế Việt Nam lâm vào tình trạng bất ổn từ năm 2008, và dần hồi phục vào cuối năm 2012 do những chính sách kích thích tổng cầu nhưng bước vào năm 2013, vẫn đối mặt với nhiều thách thức.
- Bất động sản vẫn đóng băng, các dự án hạ tầng cơ sở bị ảnh hưởng.

PHÂN TÍCH SWOT

- **Điểm mạnh:**
 - ✓ Thương hiệu mạnh.
 - ✓ Nhân viên có kinh nghiệm & kỹ năng tốt.
 - ✓ Môi trường làm việc thân thiện như gia đình.
 - ✓ Văn hóa công nghiệp cải thiện.
 - ✓ Nhận thức & tuân thủ về an toàn lao động có tiến bộ.
 - ✓ Định hướng kinh doanh rõ ràng – Cty sản xuất bê tông đúc sẵn & thi công hàng đầu Việt Nam.
 - ✓ Đủ khả năng làm thầu chính cho những công trình \geq 500 tỉ.
- **Điểm yếu:**
 - ✓ Hệ thống quản lý cần cải tiến, tối ưu hóa, tự động hóa.
 - ✓ Chưa xây dựng được lực lượng bám dự án từ khâu khảo sát thiết kế ban đầu.

- ✓ Hệ thống quản lý chất lượng cần cải thiện.
 - ✓ Khó khăn nhất định về tài chính và nguồn vốn.
 - ✓ Dịch vụ hậu mãi chưa tốt.
 - ✓ Hệ thống quản lý chi phí sản xuất & chi phí dự án cần chặt chẽ hơn.
 - ✓ Thiếu hệ thống phân tích & đánh giá thông tin thị trường.
 - ✓ Vị trí nhà máy nằm trong khu dân cư.
 - ✓ Công nợ thu hồi yếu.
- **Cơ hội:**
 - ✓ Nhu cầu dự án hạ tầng (metro, đường trên cao) sẽ tiêu thụ nhiều cấu kiện đúc sẵn tạo cơ hội để đa dạng hóa sản phẩm.
 - ✓ Nhu cầu dự án hạ tầng đô thị giao thông và VSMT trong 10 năm tới sẽ tăng cùng với quá trình đô thị hoá.
 - ✓ Mở rộng thị trường ở những khu vực kinh tế phát triển: Miền Trung, Miền Tây, Đông Nam Bộ, Cambodia.
 - ✓ Phát triển sản phẩm & dịch vụ tăng giá trị cộng thêm cho khách hàng.
 - ✓ Thị trường tiềm năng cho phát triển cọc dân dụng, sản phẩm lắp ghép, gạch không nung, đường bê tông...)
 - ✓ Xu hướng sử dụng sản phẩm lắp ghép.
 - ✓ Hợp tác với các Công ty nước ngoài nhận chuyển giao công nghệ (Nhật, HQ).
 - **Đe dọa:**
 - ✓ Công nghệ cũ / lạc hậu, ít tự động hóa à cạnh tranh kém về giá bán.

MỤC TIÊU CHUNG

- Thiết lập và duy trì môi trường làm việc an toàn, không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng, chất lượng và hiệu quả.
- Doanh thu 1.050 tỷ đồng (SXCN: 600 tỷ, TCXL: 400 tỷ, XDHT: 50 tỷ); EBITDA: 12%.
- Tích cực thu hồi nợ, tăng tốc độ luân chuyển và quản lý hiệu quả dòng tiền. Áp dụng hiệu quả ERP & “To-increase”.
- Liên tục cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ.
- Phát triển và áp dụng công nghệ mới, vật liệu mới (tập trung các sản phẩm bê tông lắp ghép - segment / swan - và đường đất gia cố xi măng theo công nghệ Geocrete).
- Xây dựng và quản lý hiệu quả văn hóa “Một Beton 6”.



▪ Thị trường

- ✓ Nghiên cứu thị trường, kịp thời tiếp cận / tham gia các dự án tiềm năng.
- ✓ Mở rộng thị trường mảng xây dựng hạ tầng sang khu vực miền Tây Nam bộ và Miền Trung.
- ✓ Tìm kiếm thị trường cho các sản phẩm mới: Đường bộ công nghệ Geocrete /BTCTDUL, Swan, Segment.
- ✓ Duy trì hoạt động truyền thông & phát triển thương hiệu.

▪ Sản phẩm dịch vụ

- ✓ Liên tục cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ.
- ✓ Đảm bảo doanh thu 1200 tỷ đồng.
- ✓ Hoàn thiện bộ thiết kế mẫu cho sản phẩm tường kê bằng Block.
- ✓ Triển khai thử nghiệm 03 dự án thi công đường bộ bằng công nghệ Geocrete.
- ✓ Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới: Dầm bản rỗng rút lõi, Segment, Swan.

▪ Nguồn lực

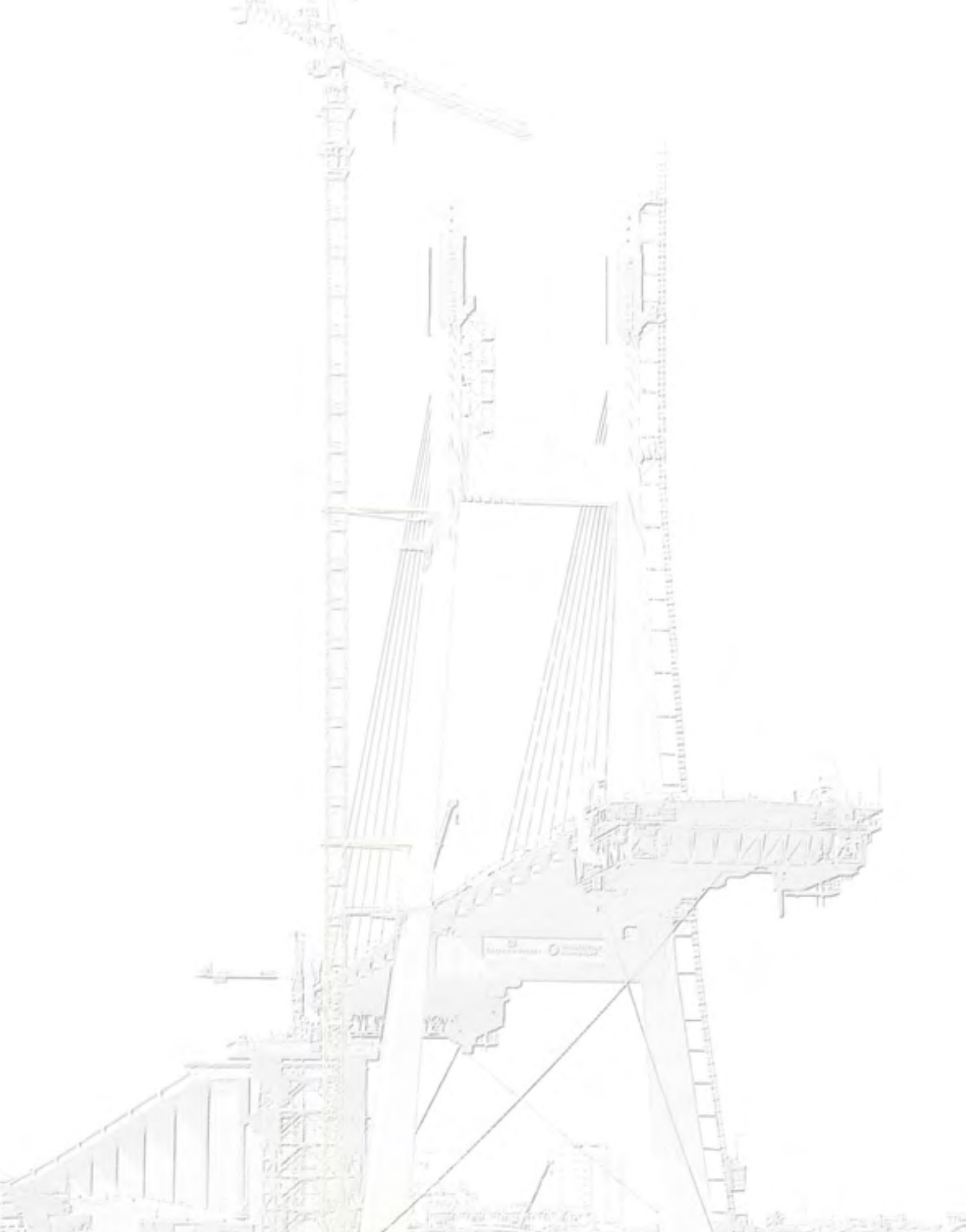
- ✓ Liên tục bố trí hợp lý và sử dụng hiệu quả hệ thống nguồn nhân lực.
- ✓ Đào tạo / phát triển kỹ năng nhân viên.
- ✓ Đa dạng hóa giải pháp cung ứng nguồn lao động.

- ✓ Sử dụng hiệu quả xe máy thiết bị.
 - ✓ Giảm tỉ lệ tồn kho.
 - ✓ Đảm bảo vật tư dự phòng tối thiểu, đảm bảo vật liệu được kiểm soát trước khi đưa vào sản xuất.
 - ✓ Nghiên cứu sử dụng vật liệu thay thế, giảm giá thành, tối ưu hóa chi phí sản xuất.
- **Hệ thống hoạt động:**
 - ✓ Duy trì môi trường làm việc an toàn, chất lượng, hiệu quả, không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng.
 - ✓ Soạn thảo / cập nhật / ban hành MS sản phẩm.
 - ✓ Liên tục cải tiến chất lượng quản lý công trình.
 - ✓ Đảm bảo cung ứng vật tư đúng quy trình.
 - ✓ Cải thiện công nợ, dòng tiền (Tăng dư nợ NCC, giảm dư nợ quá hạn, duy trì tổng nợ vay không đổi, huy động vốn cổ phần).
 - ✓ Duy trì hệ thống IT hoạt động ổn định (downtime < 7%).
 - ✓ Áp dụng hiệu quả ERP và “To Increase”.
 - **Hệ thống quản lý :**
 - ✓ Duy trì thực hiện quy trình ISO.
 - **Hệ thống công ty:**
 - ✓ Xây dựng / duy trì / phát huy / quản lý hiệu quả văn hoá “Một Beton 6”.









VĂN PHÒNG / Office

Add: Floor 14 - Green Power
35 Ton Duc Thang,
District 1, HCMC, Vietnam
Tel: (84.8) 3911.9696
Fax: (84.8) 3911.9292
Email: info@beton6.com

NHÀ MÁY / Factory

Add: Km 1887, National Road 1K,
Binh An Ward, Di An Town,
Binh Duong Province, Vietnam
Tel: (84-650) 375 1617
Fax: (84-650) 375 1628
Website: www.beton6.com